

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HC-PT
Ngày 06 tháng 3 năm 2023
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2023 “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 82/2023/QĐPT-HC ngày 05 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 169/3/2 Quốc lộ 50, Ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L là ông Đào Hữu T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L (có mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Văn D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2022 và lời trình bày của đại diện người khởi

kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Ông Trần Văn D có thửa đất số 1745, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh L diện tích 3201m², loại đất lúa. Nguồn gốc thửa đất trên ông D mua của bà Nguyễn Thị L. Ngày 24/4/ 2018, ông D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 496732 đối với thửa đất 1745 nói trên. Khi ông nhận chuyển nhượng đất từ bà L trên đất đã có sẵn các ao nuôi tôm, sau khi nhận đất, ông D tiếp tục cải tạo các ao nuôi tôm trong phạm vi 3201m² quản lý sử dụng cho đến nay.

Ngày 22/01/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ về việc Buộc thực hiện khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông D nội dung: Buộc ông D phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã lấn đối với diện tích 406m² đất rạch, theo qui định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP thời gian thực hiện 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định này.

Ông D cho rằng, thửa đất 1745 ông D mua của bà L là ngay tình. Được Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện C phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D dưới dạng cập nhật mặt sau của giấy. Sau đó ông D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy mới. Ông D chỉ sử dụng đúng diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, ông hoàn toàn không lấn đất rạch công cộng.

Sở dĩ con rạch ngày càng nhỏ dần do lộ giới nhiều lần mở rộng chứ không phải do ông D lấn.

Nếu khi ông D mua đất các cơ quan chức năng không duyệt vì đất có lấn chiếm sông rạch thì ông D không mua hoặc ông D chỉ mua phần đất không vi phạm. Vậy các cơ quan trên ai là người phải bồi thường cho ông D do hành vi ký sai của mình trước khi bắt ông D khắc phục hậu quả theo quyết định trên.

Ngày 25/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 167/QĐ-CCXP Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 trong khi Quyết định số 38/QĐ-KPHQ chưa có hiệu lực.

Nay ông D yêu cầu Tòa án:

Hủy Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hủy Quyết định số 167/QĐ-CCXP ngày 25/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại Văn bản số 3387/UBND-TD ngày 27 tháng 5 năm 2022 của người bị

kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L có nội dung như sau:

Trước đây, UBND huyện C có tiếp nhận đơn thư của bà Trần Thị Thắm và đơn yêu cầu giải quyết của các hộ dân tại ấp 5, xã T, huyện C liên quan việc ông Trần Văn D chiếm đoạt đất đai và san lấp lấn chiếm kênh rạch để nuôi tôm làm ứ đọng nước, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng việc sản xuất nông nghiệp của người dân.

UBND huyện C đã chỉ đạo thanh tra huyện, Phòng tài nguyên và môi trường phối hợp với UBND xã T thẩm tra, xác minh, giải quyết, kết quả như sau:

Thửa đất số 1745, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.201m², đất trồng lúa, tại xã T, huyện C được UBND huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 25/5/2009. Qua kiểm tra hồ sơ và làm việc với Công ty TNHH Nhà đất Hưng Phú có thực hiện đo đạc thực tế thửa đất số 1745, tờ bản đồ số 4 theo yêu cầu của bà L. Tuy nhiên thời điểm này cán bộ đo đạc còn thiếu kinh nghiệm, chưa được trang bị máy móc, khi tiến hành đo đạc, cán bộ phụ trách chỉ tiến hành đo đạc vị trí đất giáp ranh với các hộ liền kề, còn phần sông rạch thì lấy theo bản đồ để đảm bảo không lấn vào đất công (sông rạch). Mặt khác, bản đồ địa chính thửa đất số 1745 không đúng với hiện trạng sử dụng của bà L (cán bộ đo đạc không phát hiện sai) nên dẫn đến sai sót trên, dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L không đúng, diện tích thực tế đất của thửa 1745 bị giảm 406m² so với giấy chứng nhận. Đến năm 2018, ông D chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên từ bà L. Sau khi chuyển nhượng ông D đã tự ý đào, lấp hết con rạch để mở rộng diện tích và đắp bờ bao mới trên phần đất lấn chiếm để nuôi tôm gây bức xúc trong nhân dân và người dân đã gửi nhiều đơn yêu cầu giải quyết.

Cơ quan Nhà nước đã nhiều lần mời ông D yêu cầu ông D trả lại hiện trạng con rạch như ban đầu nhưng ông D cố tình không thực hiện.

Do UBND xã T lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D chưa đảm bảo quy định.

Ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn D.

Quá thời gian qui định ông D không chấp hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ. Ngày 25/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 167/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hành vi vi phạm của ông D gây bức xúc trong nhân dân, việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành các Quyết định nêu trên là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại Bản án số 164/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65; Điều 75, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hủy Quyết định số 167/QĐ-CCXP ngày 25/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/10/2022, người khởi kiện ông Trần Văn D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh L là ông Đào Hữu T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện và bác kháng cáo của người khởi kiện giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Trần Văn D, giữ y bản án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện, được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

[2] Người khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 167/QĐ-CCXP ngày 25/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính các Quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính thì thời hiệu khởi kiện của ông D đối với các quyết định hành chính nêu trên vẫn còn.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính :

Chủ tịch UBND huyện C cho rằng ông D có hành vi san lấp kênh rạch đã vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do ông D thực hiện hành vi san lấp kênh rạch vào năm 2018 đến ngày 31/12/2021, Ủy ban nhân dân xã T mới lập biên bản vi phạm hành chính, căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi phạm của ông D đã hết, vì vậy Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D. Ngày 21/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L ban hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nội dung là buộc ông D phải thực hiện khắc phục hậu quả đối với việc tự ý san lấp kênh rạch. Quá thời gian qui định ông D không chấp hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ. Ngày 25/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 167/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L ban hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 167/QĐ-CCXP, ngày 25/3/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

[4.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Thửa đất số 1745, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.201m², đất trồng lúa, tại xã T, huyện C được UBND huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 25/5/2009. Đến năm 2018, bà Nguyễn Thị L chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho ông Trần Văn D. Ngày 24/4/2018, ông D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 496732, thửa đất số 1745, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.201m².

UBND huyện C tỉnh L cho rằng trong tổng diện tích đất 3.201m² này có 406m² là đất công (sông rạch). Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà L năm 2009 sai nên dẫn đến giấy chứng nhận QSD đất cấp cho ông D năm 2018 cũng sai.

Tuy nhiên sau khi phát hiện ra sai sót, UBND huyện không thực hiện thủ tục thu hồi phần diện tích 406m² đất sông rạch này lại và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D.

UBND xã T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông D với lý do ông D lấn đất sông rạch diện tích 406m².

Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L ban hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đến ngày 25/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L ban Quyết định số 167/QĐ-CCXP về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Xét thấy, phần diện tích 406m² đất này vẫn còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D, vì vậy ông D được quyền khai thác sử dụng đất theo đúng quy định tại điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L ban hành Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Và Quyết định số 167/QĐ-CCXP về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là trái với quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn D về việc hủy Quyết định số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Và Quyết định số 167/QĐ-CCXP về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L.

[6] Xét kháng cáo của ông Trần Văn D có căn cứ nên được chấp nhận, sửa án sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhân định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Án phí hành chính sơ thẩm Ủy Ban nhân dân huyện C tỉnh L phải chịu là 300.000 đồng. Hoàn trả cho ông D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0000197 ngày 18/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho ông số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0001436 ngày 13/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn D, Sửa bản án hành chính sơ thẩm số: 164/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D :

Hủy Quyết định hành chính số 38/QĐ-KPHQ ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hủy Quyết định hành chính số 167/QĐ-CCXP ngày 25/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh L về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn D tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 19.000.000 đồng. Ông D đã nộp xong.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy Ban nhân dân huyện C tỉnh L phải chịu là 300.000 đồng. Hoàn trả cho ông Trần Văn D số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0000197 ngày 18/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông D số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0001436 ngày 13/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy